

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN23B** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02231** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Tin học**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ	
1	2356201203552	Đỗ Duy	Anh	11/03/2008				9	9.0					7.5		8.1
2	2356201203553	Nguyễn Thị Bích	Chi	13/11/2008				9	9.0					9.0		9.0
3	2356201203554	Đoàn Vũ Hương	Giang	18/11/2008				9	9.0					9.0		9.0
4	2356201203555	Huỳnh Minh	Khang	16/04/2008				9	9.0					9.3		9.2
5	2356201203556	Nguyễn Phúc	Khang	04/05/2008				0	0.0					0.0	0.0	0.0
6	2356201203557	Đặng Bùi Ngọc	Kiều	04/04/2008				0	0.0					0.0	0.0	0.0
7	2356201203558	Nguyễn Lê Huỳnh An	Kỳ	15/05/2008				9.5	9.5					9.8		9.7
8	2356201203559	Lê Thị Thanh	Nga	25/04/2008				9	9.0					8.8		8.9
9	2356201203560	Đinh Nguyễn Ngọc Trúc	Ngân	20/04/1990				10	10.0					9.8		9.9
10	2356201203561	Trần Phát	Sang	16/11/2004				9	9.0					9.0		9.0
11	2356201203562	Nguyễn Tô Thị Trúc	Thanh	07/09/2008				9	9.0					8.3		8.6
12	2356201203563	Ngô Chí	Thắng	21/05/2008				9	9.0					9.3		9.2
13	2356201203564	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	10/10/2008				9	9.0					8.0		8.4
14	2356201203565	Lê Ngọc Bảo	Trân	07/07/2008				9.5	9.5					9.5		9.5
15	2356201203566	Bùi Thanh	Tuấn	11/12/2005				9.5	9.5					9.5		9.5
16	2356201203567	Lý Tuấn	Vĩ	19/09/2008				0	0.0					0.0	0.0	0.0
17	2356201203568	Trịnh Thị Phi	Yến	06/01/2008				9	9.0					8.0		8.4

Châu Đốc, ngày 20 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Văn Sang